

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TTH INTERNATIONAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTH TRAD., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110648474

**3. Ngày thành lập:** 13/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, Tòa nhà số 101, Phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932525595

Fax:

Email: [thangtth5595@gmail.com](mailto:thangtth5595@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm<br>Kinh doanh thực phẩm chức năng<br>(Điều 9, điều 10 Nghị định 67/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của bộ y tế)                                                                                                                                                                                                                                     | 4632(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu;<br>- Bán buôn khẩu trang y tế, khẩu trang hoạt tính, khẩu trang kháng khuẩn, khẩu trang vải không dệt;<br>- Cơ sở bán buôn thuốc, cơ sở bán buôn dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; | 4649        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4659 |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn thuốc, dược liệu (Chương III, nghị định 54/2017/NĐ – CP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4669 |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8230 |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28, Luật Thương Mại 2005)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299 |
| 8.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8531 |
| 9.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8532 |
| 10. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn, tổ chức đào tạo trong lĩnh vực Marketing, nghiệp vụ quản lý kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, đàm phán trong kinh doanh (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8559 |
| 11. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết:<br>Dịch vụ massage, tắm hơi, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình, ....);<br>Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người;<br>(Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động) | 9610 |
| 12. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: Cắt tóc, làm đầu, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; cắt tỉa và cạo râu; chăm sóc da mặt, massage mặt, làm móng chân, móng tay, dịch vụ trang điểm thẩm mỹ (trừ các hoạt động gây chảy máu)                                                                                                                                                                                                                             | 9631 |
| 13. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ những mặt hàng nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4690 |
| 14. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Loại trừ mặt hàng Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4719 |
| 15. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Không bao gồm hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4791 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4799 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4933 |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(Không bao gồm kinh doanh bất động sản)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5210 |
| 19. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ dịch vụ Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 5224 |
| 20. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh;<br>- Cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở bán buôn dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                     | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | BÙI THỊ<br>THỦY      | Số 71, Ngõ 409,<br>Phố Kim Mã,<br>Phường Ngọc<br>Khánh, Quận Ba<br>Đình, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 66.000        | 660.000.000              | 33,000       | 0421920005<br>05                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Tổng số                            | 66.000        | 660.000.000              | 33,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | TRẦN THỊ<br>THU HẰNG | Thôn 5, Xã Liên<br>Hòa, Thị xã<br>Quảng Yên, Tỉnh<br>Quảng Ninh, Việt<br>Nam                           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 66.000        | 660.000.000              | 33,000       | 0221920036<br>87                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        | Tổng số                            | 66.000        | 660.000.000              | 33,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                        |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                               |                                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |  |
|---|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|--|
| 3 | TRƯƠNG THỊ<br>HUYỀN<br>THƯƠNG | Số 8, Ngõ Giữa,<br>Tổ dân phố 10,<br>Phường Phúc La,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 66.000 | 660.000.000 | 33,000 | 0171930000<br>14 |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Tổng số                            | 66.000 | 660.000.000 | 33,000 |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |  |
| 4 | HOÀNG ĐỨC<br>THẮNG            | Số 15, Ngách<br>173/75, Phố<br>Hoàng Hoa Thám,<br>Phường Ngọc Hà,<br>Quận Ba Đình,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 2.000  | 20.000.000  | 1,000  | 0010770365<br>54 |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     | Tổng số                            | 2.000  | 20.000.000  | 1,000  |                  |  |
|   |                               |                                                                                                                     |                                    |        |             |        |                  |  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG ĐỨC THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 31/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001077036554

Ngày cấp: 16/02/2023

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 15, Ngách 173/75, Phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 15, Ngách 173/75, Phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội